

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11/9/2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Bà Võ Thị Thu Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); tạm trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:

- Về hôn nhân: Bà V và ông Nguyễn Văn N chung sống với nhau từ năm 2005, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng sau đó đến khoảng năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông N không lo làm ăn, không phụ giúp kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ, con. Bà V và ông N đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2024 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà V xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 2006 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 06/11/2008, con chung Nguyễn Thị Thu N1 đã trưởng thành, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Văn P, sinh ngày 06/11/2008 hiện đang sống cùng ông N, con chung có nguyện vọng được sống cùng ông N, bà V đồng ý cho ông N nuôi con, bà V không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thu V chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông bà chung sống có hạnh phúc không có mâu thuẫn nhưng từ năm 2023 bà V bỏ nhà đi. Nay bà V xin ly hôn thì ông không đồng ý.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 2006 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 06/11/2008, con chung Nguyễn Thị Thu N1 đã trưởng thành, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Văn P, sinh ngày 06/11/2008 hiện đang sống cùng ông, con chung có nguyện vọng được sống cùng với ông N, ông N đồng ý nuôi con, ông không yêu cầu bà V phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V đối với ông Nguyễn Văn N; về con chung: Con chung Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 2006 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, con chung Nguyễn Văn P, sinh ngày 06/11/2008 có nguyện vọng được sống cùng ông N, ông N đồng ý nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Văn P cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con mà bị đơn cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V, bị đơn ông Nguyễn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Nguyễn Văn N là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà V trình bày nguyên nhân là do ông N không lo làm ăn, không phụ giúp kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ, con. Ông N thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng từ năm 2023 bà V bỏ đi nên ông bà đã sống ly thân với nhau.

[4] Theo biên bản xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn gia đình giữa bà Nguyễn Thị Thu V và ông Nguyễn Văn N địa phương không nắm rõ do các đương sự giải quyết nội bộ với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà V và bị đơn ông N đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, hiện tại ông bà đã sống ly thân với nhau, ông N không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp để xây dựng gia đình hạnh phúc. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 2006 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 06/11/2008, con chung Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 2006 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, con chung Nguyễn Văn P, sinh ngày 06/11/2008 có nguyện vọng được sống cùng ông N, ông N đồng ý nuôi con, bà V cũng đồng ý cho ông N nuôi con nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Nguyễn Văn P cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V đối với bị đơn ông Nguyễn Văn N về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Con chung Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 2006 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Giao con chung Nguyễn Văn P, sinh ngày 06/11/2008 cho ông Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông N về việc không yêu cầu bà V phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của bà V. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0006952 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là xã Phú Giáo, Thành phố Hồ Chí Minh) (số 09 ngày 30/5/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Khoa

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, số 54 ngày 05/8/2019 (nay là xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Khoa